

## ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 – ĐỀ 3

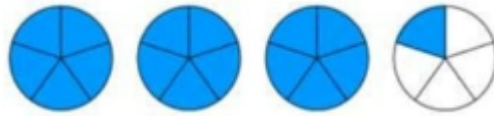
Họ và tên: .....

Lớp: .....

Môn: Toán – Lớp 5

Bộ sách: Cánh diều

Thời gian làm bài: 40 phút

**I. TRẮC NGHIỆM** (Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)**Câu 1.** Hỗn số thích hợp biểu diễn số phần hình tròn được tô màu là:

A.  $3\frac{1}{4}$

B.  $3\frac{1}{5}$

C.  $4\frac{1}{5}$

D.  $3\frac{4}{5}$

**Câu 2.** Số thập phân 5,18 được viết dưới dạng hỗn số là:

A.  $518\frac{1}{100}$

B.  $18\frac{5}{100}$

C.  $5\frac{18}{100}$

D.  $5\frac{18}{1000}$

**Câu 3.** Chữ số 6 trong số thập phân 105,026 có giá trị là:

A. 6

B. 0,6

C. 0,06

D. 0,006

**Câu 4.** Mỗi ca đựng một lượng nước như hình dưới đây:

1/45 ml



1,5 l



1 400 ml



1,45 l

Ca nào đựng ít nước nhất?

A. Ca số 1

B. Ca số 2

C. Ca số 3

D. Ca số 4

**Câu 5.** Cứ phơi 20 kg hạt cà phê tươi thu được 5 kg hạt cà phê khô. Hỏi phơi 380 kg hạt cà phê tươi thì thu được bao nhiêu ki-lô-gam hạt cà phê khô?

A. 76 kg

B. 95 kg

C. 100 kg

D. 87 kg

**Câu 6.** Một cửa hàng có số bao ngô ít hơn số bao gạo là 360 bao. Tính số bao mỗi loại. Biết rằng số bao ngô bằng  $\frac{1}{6}$  số bao gạo.

A. Ngô: 62 bao, gạo 372 bao

B. Ngô: 82 bao, gạo: 432 bao

C. Ngô: 62 bao, gạo 432 bao

D. Ngô: 70 bao, gạo 430 bao

**I. TỰ LUẬN**

**Câu 1.** a) Viết các số 402,56 ; 402,6 ; 400,98 ; 402,07 theo thứ tự từ lớn đến bé.

b) Số 100,281 làm tròn đến hàng phần mười được số: .....

**Câu 2.** Tính giá trị của biểu thức.

$$1\frac{1}{4} \times \left( \frac{13}{14} - \frac{3}{7} \right)$$

$$1\frac{2}{3} + \frac{5}{8} : \frac{7}{2}$$

**Câu 3.** Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.

$$5 \text{ l } 35 \text{ ml} = \dots\dots\dots \text{ l}$$

$$14 \text{ cm}^2 \text{ } 6 \text{ mm}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$$

$$382 \text{ mm}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$$

$$36 \text{ km}^2 \text{ } 50 \text{ ha} = \dots\dots\dots \text{ km}^2$$

**Câu 4.** Hiện nay, tuổi ông gấp 7 lần tuổi cháu. Biết cách đây 4 năm, tổng số tuổi của ông và cháu là 64 tuổi. Tính tuổi của mỗi người hiện nay.